

THÀNH ĐOÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

\*\*\*

Số: 15-TB/ĐTN-BTCKT

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

**THÔNG BÁO**

**Kết quả thi đua công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020 – 2021**

-----

Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/ĐTN-BTCKT ngày 10/5/2021 của Ban Thường vụ Đoàn trường về việc kiểm tra, xếp loại chất lượng và đánh giá thi đua cơ sở Đoàn trực thuộc Đoàn trường năm học 2020 – 2021, trên cơ sở kết quả phân tích, đánh giá của các đoàn kiểm tra, Ban Thường vụ Đoàn trường thông báo kết quả thi đua công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020 – 2021, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THI ĐUA:**

**1. Cụm thi đua số 1:**

| T<br>T | Đơn vị                          | Kết quả     |               |                     |            |             |             |                |             | Tổng<br>điểm | Xếp loại                           | Xếp<br>hạng |
|--------|---------------------------------|-------------|---------------|---------------------|------------|-------------|-------------|----------------|-------------|--------------|------------------------------------|-------------|
|        |                                 | Giáo<br>dục | Phong<br>trào | Xây<br>dựng<br>Đoàn | Chỉ<br>đạo | Sáng<br>tạo | Chủ<br>động | Điểm<br>thưởng | Điểm<br>trừ |              |                                    |             |
| 1.     | Đoàn Khoa Tài chính – Ngân hàng | 213         | 188           | 214                 | 38         | 110         | 140         | 9              | 3           | 909          | Hoàn thành<br>xuất sắc<br>nhiệm vụ | 1           |
| 2.     | Đoàn Khoa Thương mại và Du lịch | 198         | 215           | 211                 | 35         | 50          | 150         | 2              | 5           | 856          | Hoàn thành<br>xuất sắc<br>nhiệm vụ | 2           |

| T<br>T | Đơn vị                        | Kết quả     |               |                     |            |             |             |                |             | Tổng<br>điểm | Xếp loại                   | Xếp<br>hạng |
|--------|-------------------------------|-------------|---------------|---------------------|------------|-------------|-------------|----------------|-------------|--------------|----------------------------|-------------|
|        |                               | Giáo<br>dục | Phong<br>trào | Xây<br>dựng<br>Đoàn | Chỉ<br>đạo | Sáng<br>tạo | Chủ<br>động | Điểm<br>thưởng | Điểm<br>trừ |              |                            |             |
| 3.     | Đoàn Khoa Kế toán – Kiểm toán | 192         | 194           | 202                 | 38         | 120         | 80          | 0              | 7           | 819          | Hoàn thành<br>tốt nhiệm vụ | 3           |
| 4.     | Đoàn Khoa Công nghệ Cơ khí    | 166         | 212           | 170                 | 38         | 60          | 70          | 10             | 3           | 723          | Hoàn thành<br>tốt nhiệm vụ | 4           |
| 5.     | Đoàn Khoa Quản trị kinh doanh | 178         | 207           | 163                 | 38         | 60          | 70          | 7              | 7           | 716          | Hoàn thành<br>tốt nhiệm vụ | 5           |
| 6.     | Đoàn Khoa Ngoại ngữ           | 180         | 183           | 150                 | 35         | 80          | 90          | 0              | 5           | 713          | Hoàn thành<br>tốt nhiệm vụ | 6           |
| 7.     | Đoàn Khoa Công nghệ Điện      | 178         | 182           | 148                 | 30         | 30          | 70          | 0              | 3           | 635          | Hoàn thành<br>nhiệm vụ     | 7           |
| 8.     | Đoàn Khoa Công nghệ thông tin | 142         | 149           | 145                 | 20         | 30          | 70          | 0              | 7           | 549          | Hoàn thành<br>nhiệm vụ     | 8           |

## 2. Cụm thi đua số 2:

| T<br>T | Đơn vị                                  | Kết quả     |               |                     |            |             |             |                |             | Tổng<br>điểm | Xếp loại                   | Xếp<br>hạng |
|--------|-----------------------------------------|-------------|---------------|---------------------|------------|-------------|-------------|----------------|-------------|--------------|----------------------------|-------------|
|        |                                         | Giáo<br>dục | Phong<br>trào | Xây<br>dựng<br>Đoàn | Chỉ<br>đạo | Sáng<br>tạo | Chủ<br>động | Điểm<br>thưởng | Điểm<br>trừ |              |                            |             |
| 1.     | Đoàn Khoa Công nghệ Động lực            | 165         | 162           | 170                 | 30         | 60          | 70          | 1              | 7           | 651          | Hoàn thành<br>tốt nhiệm vụ | 1           |
| 2.     | Đoàn Khoa Công nghệ May –<br>Thời trang | 158         | 163           | 148                 | 34         | 60          | 70          | 0              | 5           | 628          | Hoàn thành<br>nhiệm vụ     | 2           |

| T<br>T | Đơn vị                                       | Kết quả     |               |                     |            |             |             |                |             | Tổng<br>điểm | Xếp loại               | Xếp<br>hạng |
|--------|----------------------------------------------|-------------|---------------|---------------------|------------|-------------|-------------|----------------|-------------|--------------|------------------------|-------------|
|        |                                              | Giáo<br>dục | Phong<br>trào | Xây<br>dựng<br>Đoàn | Chỉ<br>đạo | Sáng<br>tạo | Chủ<br>động | Điểm<br>thưởng | Điểm<br>trừ |              |                        |             |
| 3.     | Đoàn Viện Công nghệ Sinh học<br>và Thực phẩm | 169         | 136           | 179                 | 20         | 30          | 70          | 0              | 3           | 601          | Hoàn thành<br>nhiệm vụ | 3           |
| 4.     | Đoàn Khoa Công nghệ Điện tử                  | 157         | 149           | 141                 | 20         | 30          | 70          | 1              | 8           | 560          | Hoàn thành<br>nhiệm vụ | 4           |

### 3. Cụm thi đua số 3:

| T<br>T | Đơn vị                                                | Kết quả     |               |                     |            |             |             |                |             | Tổng<br>điểm | Xếp loại                           | Xếp<br>hạng |
|--------|-------------------------------------------------------|-------------|---------------|---------------------|------------|-------------|-------------|----------------|-------------|--------------|------------------------------------|-------------|
|        |                                                       | Giáo<br>dục | Phong<br>trào | Xây<br>dựng<br>Đoàn | Chỉ<br>đạo | Sáng<br>tạo | Chủ<br>động | Điểm<br>thưởng | Điểm<br>trừ |              |                                    |             |
| 1.     | Đoàn Khoa Kỹ thuật Xây dựng                           | 203         | 201           | 230                 | 37         | 50          | 130         | 3              | 3           | 851          | Hoàn thành<br>xuất sắc<br>nhiệm vụ | 1           |
| 2.     | Đoàn Khoa Luật                                        | 181         | 218           | 180                 | 37         | 50          | 85          | 5              | 7           | 749          | Hoàn thành<br>tốt nhiệm vụ         | 2           |
| 3.     | Đoàn Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh                      | 153         | 173           | 183                 | 35         | 30          | 70          | 0              | 7           | 637          | Hoàn thành<br>nhiệm vụ             | 3           |
| 4.     | Đoàn Viện Khoa học Công nghệ<br>và Quản lý Môi trường | 140         | 167           | 154                 | 37         | 60          | 70          | 0              | 8           | 620          | Hoàn thành<br>nhiệm vụ             | 4           |
| 5.     | Đoàn Khoa Công nghệ Hóa học                           | 155         | 146           | 140                 | 30         | 30          | 70          | 0              | 10          | 561          | Hoàn thành<br>nhiệm vụ             | 5           |

## II. ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU CỤM THI ĐUA:

- Cụm thi đua số 1: Đoàn Khoa Tài chính – Ngân hàng.
- Cụm thi đua số 2: Đoàn Khoa Công nghệ Động lực.
- Cụm thi đua số 3: Đoàn Khoa Kỹ thuật Xây dựng.

Ban Thường vụ Đoàn trường thông báo kết quả thi đua công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020 – 2021.

### Nơi nhận:

- Thành Đoàn: BTV, BTNTH, BKT, VP;
- Đảng ủy – Ban Giám hiệu;
- Đoàn trường: BTV, các Ban – Văn phòng;
- Chi ủy các chi bộ;
- Lãnh đạo các đơn vị thuộc trường;
- Các cơ sở Đoàn trực thuộc;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN TRƯỜNG**  
**BÍ THƯ**



**Huỳnh Phú Vinh**